

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÍCH TỤ ĐẤT ĐẠI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Nguyễn Thế Vinh¹, Nguyễn Hữu Ngữ,
Hó Kiệt¹, Nguyễn Bích Ngọc¹, Hoàng Anh Cẩm¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng tích tụ đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đã sử dụng phương pháp điều tra, phỏng vấn thu thập với 51 đối tượng tham gia phỏng vấn và xử lý số liệu có liên quan đến các hình thức tích tụ đất đai ở địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tính đến năm 2018, trên địa bàn huyện đã có 480 trang trại theo tiêu chí mới. Các hình thức tích tụ đất nông nghiệp như nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đai, được tặng quyền sử dụng đất, thuê đất lâu dài là cách thức để hình thành nên các trang trại tập trung. Kết quả điều tra cho thấy, có 69,23% số hộ, trang trại thu nhập đã tăng lên sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Không có ý kiến thu nhập bị giảm sút và có 30,77% thu nhập không đổi. Với nhóm hộ gia đình chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có 21,43% người cho rằng thu nhập cao hơn sau khi chuyển quyền sử dụng đất, có 50% cho rằng thu nhập bị giảm sút và 28,57% cho rằng thu nhập không thay đổi. Nghiên cứu cũng đã đề xuất được những giải pháp như quy định quy mô tích tụ thích hợp với các vùng miền, ưu tiên đẩy mạnh tích tụ ở các vùng sản xuất hàng hóa tập trung phục vụ phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

Từ khóa: *Tích tụ, sử dụng đất, nông nghiệp, huyện Bố Trạch.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tích tụ ruộng đất là quá trình tập trung ruộng đất từ nhiều thửa nhỏ thành thửa lớn, từ nhiều chủ sử dụng đất (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) vào một chủ sử dụng đất có khả năng về vốn, lao động và kinh nghiệm quản lý để sản xuất hàng hóa tập trung (Nguyễn Đình Bồng, 2013). Từ thực tiễn ở Việt Nam cho thấy sự cần thiết của tích tụ đất nông nghiệp để hướng tới sản xuất hàng hóa. Hiện nay, ở nước ta đã và đang diễn ra nhiều hình thức tích tụ đất đai như chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thừa kế, thuê đất lâu dài hoặc được giao quyền sử dụng đất để lập trang trại phát triển sản xuất. Các hình thức tập trung như tập trung đất vào hợp tác xã, tổ hợp tác, thực hiện dồn điền đổi thửa, tập trung ruộng đất sản xuất nguyên liệu cho cơ sở chế biến, cho các doanh nghiệp. Thực tế đã có nhiều mô hình thành công trong tích tụ tập trung đất nông nghiệp với việc hạn chế các thửa nhỏ manh mún, nhiều trang trại có quy mô lớn hình thành theo tiêu chí mới (Đỗ Thế Tùng, 2017).

Dù đã có nhiều chủ trương, chính sách quy định của Đảng và Nhà nước về tích tụ và tập trung đất đai thông qua các Nghị quyết, luật, nghị định để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu đưa lại hiệu quả kinh tế cao hơn, bền vững hơn, tuy nhiên, các chính sách, quy định về tích tụ và tập trung đất đai vẫn còn nhiều bất cập, hệ thống văn bản pháp luật hướng dẫn về nói chung tích tụ, tập trung đất đai chưa cụ thể, chưa rõ ràng, chưa có quy định hệ thống chi tiêu, biểu mẫu thống kê thống nhất để theo dõi tình hình tích tụ, tập trung đất đai các cấp từ Trung ương đến địa phương (Nguyễn Đình Bồng và cs, 2012). Mới đây, Chính phủ đã tổ chức hội nghị thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn với mục tiêu tìm ra các giải pháp phù hợp với thực tiễn của nước ta và đặc biệt được quan tâm tại các Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam (Nguyễn Đình Bồng, 2013).

Đối với Bố Trạch, là một huyện trực thuộc tỉnh Quảng Bình nằm ở vùng ven thành phố Đồng Hới, chịu sự tác động của quá trình đô thị hóa và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ. Huyện Bố Trạch

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
Email: nguyenthcvinhqh@yahoo.com.vn

có tổng diện tích đất nông nghiệp khá lớn, chiếm hơn 90% trong cơ cấu sử dụng, có vị trí địa lý thuận lợi với đầy đủ địa hình đồng bằng, miền núi, trung du và ven biển (Ủy ban Nhân dân huyện Bồ Trach, 2017). Trong những năm qua, công tác quản lý đất đai nói chung và việc quản lý đất nông nghiệp nói riêng cơ bản phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới và quy hoạch của các ngành ở địa phương. Tuy nhiên, thực tế diện tích đất đai dành cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều manh mún, chưa được sự quan tâm đúng mức về nội dung tích tụ và tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp. Xuất phát từ thực tế đó, việc đánh giá thực trạng tích tụ đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp là hết sức cần thiết trong hoàn cảnh hiện nay. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích đánh giá thực trạng tích tụ tập trung ruộng đất và đề xuất được các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương trong giai đoạn nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nói chung và đối với huyện Bồ Trach, tỉnh Quảng Bình nói riêng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra, thu nhập số liệu

- Nguồn dữ liệu thứ cấp: Số liệu, dữ liệu của các cơ quan, các tổ chức có liên quan của các năm 2013 - 2017 tại huyện Bồ Trach, tỉnh Quảng Bình. Các số liệu, tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường, các báo cáo liên quan đến việc thực hiện và triển khai các chính sách của Nhà nước về tích tụ và tập trung đất đai ở địa phương.

- Nguồn dữ liệu sơ cấp: Thông qua kết quả thu được của quá trình điều tra khảo sát thực địa và thông kê qua các phiếu điều tra phỏng vấn các đối tượng quản lý, hồ dân về tình hình tích tụ đất đai ở khu vực nghiên cứu.

2.2. Phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi thiết kế sẵn

Dựa trên bảng câu hỏi của phiếu phỏng vấn hộ gia đình, tổ chức đã được lập sẵn để đánh giá, phân tích về nhu cầu sử dụng đất, các chính sách về đất đai và hiệu quả từ việc tích tụ và tập trung đất nông nghiệp phục vụ sản xuất. Thông tin thu thập trong bảng hỏi gồm mức độ hiểu biết về chính sách tích tụ và tập trung đất đai, các hình thức tích tụ và tập trung đất đai; thông tin các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến tích tụ và tập trung đất đai.

Tiêu chí chọn mẫu: chọn những xã có diện tích đất nông nghiệp lớn và xã có diện tích đất nông nghiệp tương đối nhỏ nhưng thuận nông, có địa bàn đặc trưng, các xã có tiềm năng cho việc tích tụ và tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp.

Phạm vi điều tra chọn mẫu: Thực hiện điều tra, phỏng vấn trên địa bàn xã Hạ Trạch, xã Tây Trạch và xã Sơn Lộc. Đây là 3 xã đại diện cho 3 vùng sinh thái thuộc huyện Bồ Trach gồm miền núi, trung du và đồng bằng. Mẫu được chọn dựa trên các tiêu chí: diện tích đất nông nghiệp lớn, diện tích đất nông nghiệp tương đối nhỏ nhưng thuận nông, địa bàn đặc trưng, tiềm năng cho việc tích tụ và tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp. Mẫu nghiên cứu gồm 2 nhóm: nhóm hộ gia đình và cá nhân, trang trại chịu ảnh hưởng của quá trình tích tụ và tập trung đất đai và nhóm các hợp tác xã. Cơ mẫu được xác định theo công thức Slovin như sau:

$$n = \frac{N}{1 + N \cdot e^2} \quad (1)$$

Trong đó: n là cỡ mẫu (số phiếu điều tra); N là số lượng tổng thể (số nông hộ là 82 hộ và số hợp tác xã là 6); e là sai số tiêu chuẩn ($e = 10\%$, độ tin cậy $p = 90\%$). Như vậy, tổng số phiếu điều tra nhóm thứ nhất là 45 phiếu và nhóm thứ hai là 6 phiếu.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Trên cơ sở các tài liệu, số liệu thu thập được và kết quả điều tra, tiến hành lựa chọn, phân tích, tổng hợp những thông tin liên quan đến đề tài, thông kê và xử lý số liệu theo mục đích, nội dung nghiên cứu trên phần mềm Excel.

2.4. Phương pháp tham vấn ý kiến chuyên gia

Tham khảo ý kiến của các cán bộ địa chính các xã, cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện trong việc đề xuất các giải pháp sử dụng đất hiệu quả trong điều kiện tích tụ, tập trung đất đai ở địa phương.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tích tụ đất đai theo hình thức chuyển nhượng đất nông nghiệp ở các hộ gia đình

Kết quả điều tra về việc các hộ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp còn gọi là mua đất nông nghiệp trên 3 tiểu vùng thể hiện ở bảng 1.

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, số hộ nhận chuyển nhượng ở các tiểu vùng khác nhau, ở vùng đồng

bảng có số hộ nhận chuyển nhượng nhiều hơn các ở vùng trung du và miền núi. Kết quả điều tra ở vùng miền núi năm 2016 có 24 hộ và ở vùng trung du có 13 hộ nhận chuyển nhượng, tương tự ở vùng đồng bằng là 21 hộ. Năm 2018, vùng miền núi có 16 hộ và vùng trung du có 11 hộ, 45 hộ ở vùng đồng bằng. Theo thời gian, năm 2016 tổng số vụ nhận chuyển nhượng trên địa bàn toàn huyện là 58 hộ, tăng lên 72 hộ vào năm 2018. Như vậy, kết quả cho thấy, các hộ đã nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp có xu hướng tăng theo các năm trở lại đây và quá trình tích tụ đất nông nghiệp đã góp phần hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Bên cạnh đó, qua điều tra cho thấy, theo thời gian không chỉ số hộ tăng lên mà diện tích nhận chuyển nhượng cũng tăng lên thể hiện ở bảng 2. Số

liệu ở bảng 2 cho thấy, năm 2016 có bình quân diện tích đất nông nghiệp 01 hộ chuyển nhượng là 10.884 m². Đến năm 2018, diện tích trung bình mỗi hộ tăng lên là 11.899 m².

Bảng 1. Số hộ nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp huyện Bố Trạch qua các năm

Vùng	Số (hộ)	Số hộ theo năm		
		2016	2017	2018
Miền núi	63	24	13	16
Trung du	41	13	17	11
Đồng bằng	98	21	32	45
Tổng cộng	202	58	62	72

(Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bố Trạch, 2018)

Bảng 2. Diện tích đất nông nghiệp trung bình của mỗi hộ nhận chuyển nhượng ở các vùng thuộc huyện Bố Trạch qua các năm

Vùng	Diện tích nhận chuyển nhượng trung bình/ hộ qua các năm (m ²)				Hộ nhận chuyển nhượng có diện tích đủ tiêu chuẩn trang trại (hộ)	
	Trung bình	2016	2017	2018	2016	2018
Miền núi	13.200	10.188	10.352	19.061	4	4
Trung du	11.850	10.998	14.358	10.193	2	1
Đồng bằng	12.795	11.465	20.477	6.442	3	4
Trung bình	12.615	10.884	15.062	11.899		

(Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bố Trạch, 2018)

Bảng 3. Việc làm sau chuyển nhượng đất nông nghiệp tại huyện Bố Trạch

(Đơn vị tính: %)

Ngành nghề	Xã			Trung bình
	Hạ Trạch	Tây Trạch	Sơn Lộc	
Nông nghiệp	40	100	50	63,33
Nuôi trồng thủy sản	40	0	50	30,00
Dịch vụ thương mại	20	0	0	6,67

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, 2018)

Số liệu ở bảng 2 cho thấy, diện tích trung bình mỗi vụ chuyển nhượng ở các xã vùng miền núi, trung du lớn hơn hẳn so với các xã vùng đồng bằng. Ở vùng miền núi, diện tích trung bình cho mỗi vụ chuyển nhượng năm 2018 là cao nhất với 19.061 m², trong khi vùng đồng bằng lại thấp nhất chỉ có 6.442m². Điều này có thể lý giải là tại vùng đồng bằng do đất đai manh mún, diện tích ô thửa nhỏ, dân cư tập trung đông đúc dù có bán hết cả thửa thì quy

mô diện tích chuyển nhượng mỗi lần cũng chỉ giới hạn trong diện tích ô thửa. Ngoài ra, việc chuyển nhượng đã đem đến những thay đổi sinh kế sau khi chuyển nhượng đất nông nghiệp. Kết quả điều tra ở các hộ có chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ đất nông nghiệp được thể hiện ở bảng 3.

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, các hộ chuyển nhượng một phần đất sản xuất thì phần lớn trong số đó (63,33%) vẫn tiếp tục sản xuất nông nghiệp trên phần đất còn lại. Với lợi thế thuận lợi của huyện Bố Trạch, chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản chiếm tỷ lệ khá cao (30%). Một tỷ lệ cũng không nhỏ (6,67%) sau khi chuyển nhượng đã chuyển sang làm dịch vụ thương mại.

3.2. Tình hình tích tụ đất nông nghiệp hình thành các trang trại

Trang trại phát qua các hình thức thuê đất dài hạn, nhận chuyển nhượng nhiều lần mới có đủ quy mô hình thành các trang trại như hiện nay. Kết quả điều tra tình hình nhận chuyển nhượng, thuê đất của các trang trại thể hiện ở bảng 4.

Số liệu ở bảng 4 cho thấy, trung bình có 93,33% các trang trại có thuê đất dài hạn và 80% có thuê đất ngắn hạn để có diện tích phát triển sản xuất. Có nhiều trang trại thực hiện cả các hình thức mua đất và thuê thêm đất để mở rộng diện tích. Trong số 15 trang trại, có trang trại vừa thực hiện cả 3 giao dịch là nhận chuyển nhượng đất, cho thuê đất dài hạn và

thuê đất ngắn hạn. Có trang trại vừa thực hiện 2 trong 3 giao dịch nhận chuyển nhượng hay thuê đất dài hạn hay thuê đất ngắn hạn. Diện tích trung bình trang trại ở 3 xã khoảng 3,281 ha/trang trại. Trong đó, lớn nhất là xã Hạ Trạch với 4,102 ha/trang trại. Tiếp đến là xã Tây Trạch với diện tích 3,14 ha/trang trại. Diện tích bé nhất là xã Sơn Lộc với 2,6 ha/trang trại.

Bảng 4. Thực trạng đất nông nghiệp của các trang trại

STT	Xã	Diện tích trung bình (ha)	Trang trại có nhận chuyển nhượng		Trang trại có thuê đất dài hạn		Trang trại có thuê đất ngắn hạn	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hạ Trạch	4,102	4	80,0	4	80,0	2	40,0
2	Tây Trạch	3,14	4	80,0	5	100,0	5	100,0
3	Sơn Lộc	2,60	4	80,0	4	100,0	5	100,0
Tổng			12		13		12	
Trung bình		3,281		80,0		93,33		80,0

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, 2018)

Bảng 5. Nhu cầu tích tụ đất mở rộng diện tích của các trang trại

TT	Xã	Trang trại muốn tăng diện tích		Trang trại có nhu cầu mua đất		Trang trại có nhu cầu thuê đất	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hạ Trạch	3	60,0	2	40,0	2	40,0
2	Tây Trạch	3	60,0	0	0	3	60,0
3	Sơn Lộc	5	100,0	1	20,0	3	60,0
Tổng		11		3		8	
Trung bình			73,33		20,0		53,33

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, 2018)

Số liệu ở bảng 5 cho thấy, có 11 chủ trang trại, chiếm 73,33% số trang trại được hỏi trả lời trang trại họ vẫn có nhu cầu tăng thêm đất để mở rộng quy mô và phát triển sản xuất nông nghiệp. Trong đó, nhu cầu mua thêm đất là 20% tổng số trang trại; nhu cầu thuê thêm đất là 53,33%. Bên cạnh đó, còn có trang

trại vừa có cả ba nhu cầu là muốn tăng diện tích, mua đất, thuê đất. Có trang trại vừa có hai trong ba nhu cầu trên.

3.3. Thực trạng thuê đất nông nghiệp dài hạn để tích tụ đất đai

Bảng 6. Số lượng, diện tích thuê đất dài hạn ở các xã giai đoạn 2013 – 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Hạ Trạch	Tây Trạch	Sơn Lộc
1. Các nông hộ				
Số vụ thuê	Vụ	13	6	12
Số hộ thuê	Hộ	7	4	8
Tỷ lệ hộ có thuê	%	70	40	80
Diện tích thuê	m ²	14.499,9	24.400,0	15.979,0
Diện tích thuê trung bình hộ	m ²	2.071,4	6.100,0	1.997,4
Diện tích thuê trung bình vụ	m ²	1.115,4	4.066,7	1.331,6
2. Các trang trại				
Số vụ thuê	Vụ	7	8	12
Số trang trại thuê	Trang trại	4	5	5
Tỷ lệ trang trại có thuê	%	80	100	100
Diện tích thuê	Ha	9,95	11,6	7,75
Diện tích thuê trung bình trang trại	m ²	24.875	23.200	15.500
Diện tích thuê trung bình vụ	m ²	14.214	14.500	6.458

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, 2018)

Số lượng và diện tích thuê đất nông nghiệp của các hộ gia đình, các trang trại ở các xã điều tra nghiên cứu được thể hiện ở bảng 6.

Số liệu ở bảng 6 cho thấy, vùng đồng bằng, miền núi có đất đai manh mún nên bình quân mỗi vụ thuê đất ở xã Hạ Trạch chỉ có 1.115,4 m² và xã Sơn Lộc là 1.331,6 m². Trong khu đó, tại xã Tây Trạch trung bình mỗi vụ thuê đất cao hơn nhiều, là 4.066,7 m². Bình quân diện tích thuê đất của mỗi hộ nông dân trong suốt thời gian qua rất thấp, ở xã Sơn Lộc 1.997,4 m², ở xã Hạ Trạch 2.071,4 m², xã Tây Trạch 6.100 m². Như vậy, cộng với diện tích được giao trung bình của các hộ, thì thuê thêm diện tích nhỏ như vậy cũng chưa đủ diện tích theo tiêu chuẩn trang trại. Hiện nay, các hộ nông dân có thuê đất lâu dài nhưng ở tỷ lệ nhỏ, diện tích thuê cũng không lớn, khó có khả năng trở thành trang trại trong tương lai gần. Quá trình thuê đất nông nghiệp dài hạn để tích tụ đất đai đã góp phần thay đổi sinh kế sau khi cho thuê kết quả được thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7. Chuyển đổi nghề nghiệp sau khi cho thuê đất dài hạn tại huyện Bố Trạch

(Đơn vị tính: %)

Ngành nghề	Xã Hạ Trạch	Xã Tây Trạch	Xã Sơn Lộc
Nông nghiệp	50,0	66,67	100,0
Dịch vụ thương mại	33,33	0	0
Đi làm ăn xa	16,67	33,33	0

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, 2018)

Số liệu ở bảng 7 cho thấy, hiện nay nguồn nông dân cho thuê một phần đất sản xuất thì phần lớn trong số đó (50 - 100%) vẫn tiếp tục sản xuất nông nghiệp. Với lợi thế thuận lợi của huyện Bố Trạch, việc chuyển đổi sang làm dịch vụ thương mại chiếm tỷ lệ khá cao (33,33%). Một tỷ lệ cũng không nhỏ (16,67 - 33,33%) sau khi cho thuê đất đã chuyển đi làm ăn xa ở các thành phố, khu công nghiệp.

3.4. Những khó khăn, bất cập cần giải quyết khi thực hiện chính sách tích tụ đất đai

Hiện nay, việc tích tụ đất nông nghiệp còn hạn chế là do đang gặp những khó khăn, bất cập như sau:

- Giá đất trên thị trường (chuyên nhượng và cho thuê dài hạn) quá cao so với khả năng tài chính cũng như hiệu quả sử dụng đất khu họ nhân chuyển nhượng.

- Hầu hết nông dân và trang trại thiếu vốn, khó tiếp cận các nguồn vốn để mua hoặc thuê thêm đất cho sản xuất mặc dù họ muốn có thêm đất để sản xuất.

- Về nguồn cung vẫn còn thiếu. Họ không có nhiều đất bán, đất cho thuê để lựa chọn do số lượng lao động trong nông thôn chưa chuyển đi làm việc ở các ngành khác và do thu nhập các ngành chưa thực sự bền vững.

- Thủ tục hành chính phức tạp, thuế phí quá cao, không phân biệt người mua đất, thuê đất để sản xuất với người đầu cơ đất.

- Sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả, rủi ro cao so với các ngành khác nên nhiều người không muốn đầu tư mua đất, thuê thêm đất cho phát triển sản xuất.

3.5. Đề xuất các giải pháp tích tụ đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Quy hoạch các vùng trang trại tập trung, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng trang trại tập trung.

- Hỗ trợ, khuyến khích nông dân tích tụ đất phát triển các trang trại nông nghiệp sản xuất hàng hóa như vốn để xây dựng phát triển trang trại nông nghiệp, hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, xử lý ô nhiễm môi trường, khoa học công nghệ - kỹ thuật và khuyến nông.

- Phát triển thị trường quyền sử dụng đất tạo điều kiện cho nông dân tích tụ đất đai, hình thành các trang trại.

- Quy định quy mô tích tụ thích hợp với các vùng miền, ưu tiên đẩy mạnh tích tụ ở các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông thôn nhằm chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Hỗ trợ lao động nông nghiệp di tìm việc làm mới.

4. KẾT LUẬN

Huyện Bố Trạch đã có các hình thức tích tụ đất nông nghiệp như nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đai, được tăng quyền sử dụng đất, thuê đất lâu dài, là cách thức để hình thành nên các trang trại tập trung. Huyện đã có 480 trang trại theo tiêu chí mới. Trang trại những năm qua đã phát triển liên tục

cả về số lượng, quy mô diện tích, kết quả sản xuất kinh doanh. Tích tụ đất nông nghiệp đã góp phần nâng cao thu nhập, đời sống và tạo ra nhiều việc làm ổn định cho nông dân và chủ trang trại. Các tiểu vùng nông nghiệp thuần túy, ngành nghề dịch vụ chưa phát triển thì đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng, mang lại thu nhập cho nông dân. Vì vậy, người nhân quyền sử dụng đất sẽ có nhu cầu tăng thêm, sẽ giàu có hơn do tăng quy mô sản xuất. Ngược lại, những người phải bán đất sẽ có thu nhập thấp hơn, trở nên nghèo hơn. Đây là mặt trái của tích tụ đất nông nghiệp. Từ các số liệu điều tra nêu trên cho thấy rằng, tích tụ đất nông nghiệp đã ảnh hưởng rõ rệt đến đời sống, việc làm của các hộ gia đình chuyển nhượng hay nhân chuyển nhượng đất nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp góp phần thúc đẩy tích tụ đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Bồng (2013). *Chính sách tích tụ ruộng đất nhìn từ thực tiễn vùng đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Cộng sản, tháng 5 năm 2013, số

847.

2. Nguyễn Đình Bồng, Lê Thanh Khuyến, Trần Thị Minh Châu (2012). *Quản lý đất đai ở Việt Nam (1945 - 2010)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bố Trạch (2018). *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ đầu và kế hoạch sử dụng đất kỳ sau huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình*.

4. Đỗ Thế Tùng (2017). *Những điểm phải tuân thủ khi tiến hành lập trung ruộng đất*. Tạp chí Cộng sản, tháng 6 năm 2017, số 896.

5. Ủy ban Nhân dân huyện Bố Trạch (2017). *Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2017, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018*.

6. Thành Vinh (2017). *Chuyển đổi cây trồng trên diện tích cao su bị đổ gãy do bão số 10 ở huyện Bố Trạch*. Chuyên mục Kinh tế, báo Quảng Bình online, xem <http://www.baoquangbinh.vn/kinh-te/201711/bo-trach-chuyen-doi-cay-trong-tren-dien-tich-cao-su-bi-do-gay-do-bao-so-10-2150955/> truy cập ngày 16 tháng 4 năm 2018.

ASSESSMENT THE SITUATION OF LAND ACCUMULATION FOR AGRICULTURAL DEVELOPMENT IN BO TRACH DISTRICT, QUANG BINH PROVINCE

Nguyen The Vinh¹, Nguyen Huu Ngu¹, Ho Kiet¹, Nguyen Bich Ngoc¹, Hoang Anh Cam¹

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University
Summary

This study was conducted to assess the situation of land accumulation for agricultural development in Bo Trach district, Quang Binh province. The study used interview method to collect with 51 participants to interview and process data related to land accumulation in the locality. The research results showed that until the year of 2018, the district has 480 farms according to new criteria. Forms of agricultural land accumulation such as the transfer of land use rights, the concession of land use rights and long-term land lease were ways to form concentrated farms. The survey results also showed that 69.23% of households and farms admitted to increase their income, no idea about their reduced income and 30.77% said that their income was unchanged. For households transfer land use rights, 21.43% said that their income was higher after transfer land use rights, 50% said that their income was reduced and 28.57% said that their income unchanged. Based on the assessment of the situation, this study also proposed effective land accumulation solutions such as the appropriate scale of accumulation with regions, prioritizing the accumulation of concentrated production areas to serve agricultural development in Bo Trach district, Quang Binh province in next years.

Keywords: Accumulation, land use, agriculture, Bo Trach district.

Người phản biện: TS. Trần Minh Tiến

Ngày nhận bài: 18/6/2019

Ngày thông qua phản biện: 19/7/2019

Ngày duyệt đăng: 26/7/2019